**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8**

**I**. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** **điểm**  **(%)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (Ngoài SGK) | 4 | 1 | 4 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết được bài văn nghị luận về tác phẩm truyện | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35 %** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II.** **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (Văn bản ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | **4 TN**  **1TL** | **4TN 1TL** | **1TL** | **1TL** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện  \*Nhận biết:  – Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện  – Xác định được kiểu bài phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện; vấn đề nghị luận (chủ đề, những đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng)  – Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  \*Thông hiểu:  – Những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm truyện.  – Lí giải được một số đặc điểm của thể loại qua tác phẩm.  - Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những chứng cứ sinh động.  \*Vận dụng:  – Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm truyện.  – Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm truyện; vị trí, đóng góp của tác giả.  \*Vận dụng cao:  – So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  –   Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL** | **4TN 1TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN …  **TRƯỜNG THCS …**  ĐỀ CHÍNH THỨC  *Ngày thi:15/03/2024* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  Môn thi: **NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**A. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

**CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ**

Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn,

Tiếng ốc(1)xa đưa vẳng trống đồn.

Gác mái ngư ông(2) về viễn phố(3),

Gõ sừng mục tử(4) lại cô thôn(5).

Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,

Dặm liễu sương sa khách bước dồn.

Kẻ chốn Chương Đài(6) người lữ thứ(7),

Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn(8)?

*(Bà Huyện Thanh Quan\*)*

***Chú thích:***

***(\*)*** Bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XIX. Bà là một trong những nhà thơ nữ nổi tiếng nhất thời trung đại.

Bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà* là một kiệt tác của thơ Nôm Việt Nam trong thế kỉ XIX.

*(1) Tiếng ốc:* tiếng tù và.

*(2) Ngư ông:* người (đàn ông) làm nghề đánh cá trên sông nước.

*(3) Viễn phố:* bến sông xa

*(4) Mục tử: (*như *mục đồng)* trẻ chăn trâu.

*(5) Cô thôn:* xóm lẻ, có phần heo hút.

*(6) Chương Đài:* vốn là tên một lâu đài trong cung nhà Tấn thời Chiến Quốc, về sau trong văn thơ, Chương Đài được dùng để chỉ nơi ở của người quyền quý. Ở đây có thể hiểu là quê nhà.

*(7) Lữ thứ:* nơi tạm nghỉ của kẻ đi đường xa, ở đây chỉ nơi đất khách quê người.

*(8) Nỗi hàn ôn:* nỗi niềm tâm sự về những điều vui, buồn trong cuộc đời.

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm): Chọn phương án đúng bằng cách chép lại cả chữ cái và đáp án**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú Đường luật. C. Ngũ ngôn tứ tuyệt.

B. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. D. Song thất lục bát.

**Câu 2**. Những câu nào trong bài thơ có tiếng hiệp vần?

A. Các câu 1- 3 - 4 - 6 - 8 C. Các câu 1- 2 - 4 - 6 - 8

B. Các câu 1- 2 - 5 - 6 - 8 D. Các câu 1- 2 - 3 - 4 - 5

**Câu 3**. Từ nào sau đây là từ tượng hình?

A. Trống đồn B. Bảng lảng C. Dặm liễu D. Lữ thứ

**Câu 4**. Yếu tố nào sau đây ***không*** có tác dụng giúp ta nhận biết thể thơ của bài thơ “*Chiều hôm nhớ nhà”?*

A. Cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ.

B. Tính chất đối của một số cặp câu.

C. Các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.

D. Số tiếng của mỗi câu và số câu trong mỗi bài thơ.

**Câu 5**. Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Nghị luận kết hợp biểu cảm. C. Miêu tả kết hợp tự sự.

B. Biểu cảm kết hợp tự sự. D. Biểu cảm kết hợp miêu tả.

**Câu 6**. Trong bài thơ, cảnh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt của con người có mối liên hệ như thế nào?

A. Cảnh thiên nhiên làm nền để tôn lên vẻ đẹp bức tranh sinh hoạt của con người.

B. Cảnh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt hòa điệu với nhau, cùng thể hiện nỗi niềm của nhà thơ.

C. Cảnh thiên nhiên có sắc thái riêng, không liên quan đến bức tranh sinh hoạt của con người.

D. Bức tranh sinh hoạt làm nền để tôn lên vẻ đẹp đượm buồn của bức tranh thiên nhiên.

**Câu 7.** Nội dung của bài thơ là gì?

A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà.

C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt.

D. Hoài niệm về những tàn dư thủa trước.

**Câu 8.** Biện pháp nghệ thuật nào sử dụng trong hai câu thơ sau?

*“Kẻ chốn Chương Đài(6) người lữ thứ(7),*

*Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn(8)?”*

A. Đối và so sánh. B. Đối và nhân hóa. C. Đối và nói quá. D. Đối và câu hỏi tu từ.

**II. TỰ LUẬN (4 điểm)**

**Câu 9.** (0.5 điểm) Ghi lại chính xác tên một văn bản khác mà em biết có cùng thể thơ với văn bản “*Chiều hôm nhớ nhà*”?

**Câu 10**. (1.5 điểm) Xác định và nêu tác dụng của **biện pháp tu từ** trong hai câu thơ sau:

*“ Gác mái ngư ông về viễn phố,  
 Gõ sừng mục tử lại cô thôn.”*

**Câu 11.** (2.0 điểm) Viết đoạn văn diễn dịch *(khoảng 7- 9 câu)* cảm nhận về tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ trên. Đoạn văn có sử dụng một câu hỏi tu từ (*gạch chân, chú thích).*

**B. VIẾT (4,0 điểm)**

  Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em thích.

***- Hết!-***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU**  *(Phần Trắc nghiệm không ghi đầy đủ câu trả lới vẫn cho điểm đầy đủ; có rút khinh nghiệm với HS)* | **6.0** |
|  | **1** | A.Thất ngôn bát cú Đường luật . | 0.25 |
| **2** | C. Các câu 1- 2 - 4 - 6 - 8 | 0.25 |
| **3** | B. Bảng lảng. | 0.25 |
| **4** | C. Các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. | 0.25 |
| **5** | D. Biểu cảm kết hợp miêu tả |  |
| **6** | B. Cảnh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt hòa điệu với nhau, cùng thể hiện nỗi niềm của nhà thơ. | 0.25 |
| **7** | A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết. | 0.25 |
| **8** | D. Đối và câu hỏi tu từ | 0.25 |
| **9** | Kể đúng tên văn bản **(chỉ cần nêu đúng tên VB)**  “Vịnh khoa thi hương” – Trần Tế Xương | 0.5 |
| **10** | **\*** HS chỉ rõ và nêu được **1 trong các biện pháp sau**  - Gọi tên: đảo ngữ/ đối (0,75)  - Chỉ rõ: (0,25)  + Nghệ thuật đảo ngữ: qua các từ “gác mái”, “gõ sừng”  + Đối: Gác mái – Gõ sừng; ngư ông – mục tử; về viễn phố - lại cô thôn  - Tác dụng: (0,5 đ)   * Nghệ thuật: đảo ngữ   + Đảo vị ngữ “*Gác mái”* càng nhấn mạnh sự nghỉ ngơi thư thái của ngư ông.  ***+*** *“Gõ sừng”* cũng được đảo ra phía trước để nhấn mạnh cử động của “*mục tử”* (trẻ chăn trâu) nhưng là cử động trở về, nghỉ ngơi.  **Ý 1: Chỉ cần nêu được: nhấn mạnh sự nghỉ ngơi/ thư thái (hoặc các từ đồng nghĩa)/ cụm từ được đảo lên đầu**  **Ý 2: Hai câu thực đã ​tạo nên không khí tĩnh lặng, cảnh chiều thêm tĩnh mịch và ẩn chứa một nỗi niềm man mác, bâng khuâng của lòng người. (*xuất hiện 1 trong các cụm từ được 0,25)***  (**Một trong 2 ý được 0,5 điểm)**   * Nghệ thuật đối:   - Tạo sự hài hòa, cân đồi cho câu thơ  - Nhấn mạnh sự nghỉ ngơi/ thư thái…..  - ​Tạo nên không khí tĩnh lặng, cảnh chiều thêm tĩnh mịch và ẩn chứa một nỗi niềm man mác, bâng khuâng của lòng người.  **(Một trong 3 ý được 0, 5 điểm)** | 0.75  0.25  0,5 |
|  | **11** | \* Hình thức:  **- Là 1 đoạn văn (0.75).**  **- Độ dài: Đảm bảo số lượng câu tối thiểu theo yêu cầu đề bài, Không được dài quá 5 câu. (0,25đ).**  \* Nội dung:  - Tâm trạng **cô đơn, buồn, lạc lõng** giữa cảnh đẹp và cuộc sống bình yên nơi đất khách quê người.  + Ở bài thơ, ta bắt gặp một **quang cảnh buồn, hoang vắng**, cô tịch. Đó là cảnh buổi hoàng hôn tím sẫm, cái khoảng không gian và thời gian buồn, gợi nhớ nhất trong một ngày.  + Xuất hiện hình ảnh con người nhưng chỉ thoáng bóng thôi, và quang cảnh chỉ có thế. Đó là những người dân lao động nghèo, vất vả làm ăn, sinh hoạt của họ thật tẻ nhạt, thiếu sinh động.  + Bà luôn hoài cổ để chối bỏ thực tại và bày tỏ sự chán ghét thực tại. Đó là nỗi nhớ nước**, nhớ nhà** bà luôn giấu kín trong lòng.  + Trước cảnh, bà bộc lộ được niềm tâm sự của mình, một tâm sự hoài cổ, đầy nuối tiếc, muốn níu giữ những kỉ niệm xa xưa.  - Nghệ thuật **(không nêu không trừ điểm)**  + Bài thơ đã đạt đến sự chuẩn mực trong việc sử dụng thể thơ Đường luật.  + Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình được sử dụng tài năng và đem đến hiệu quả nghệ thuật to lớn.  + Nghệ thuật đảo ngữ, chơi chữ cùng việc sử dụng các từ láy.  ***# Với những HS sử dụng đúng câu hỏi tu từ khuyến khích cộng thêm 0,25 trong tổng điểm đoạn văn.*** | 1.0  0,75  0.25  1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *1*. *Đảm bảo về hình thức: một bài văn phân tích một tác phẩm truyện ,bố cục 3 phần: MB , TB , KB* | 0.25 |
|  | *2. Xác định đúng yêu cầu của đề*:  Phân tích một tác phẩm truyện. | 0.25 |
|  | *3. Hs có trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:* | **3.0** |
| **1.Mở bài**:  - Giới thiệu khái quát về tác giả (những nét chính về con người, cuộc đời, sự nghiệp sáng tác,…).  - Giới thiệu khái quát về tác phẩm.  - Nêu ý kiến chung về tác phẩm.  **2. Thân bài**  **\* Nội dung:**  - Nêu chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề của tác phẩm.  + Phân tích đề tài và những nét đặc sắc của cốt truyện trong việc làm sáng tỏ chủ đề.  + Phân tích các nhân vật làm rõ chủ đề của truyện.  **\* Nghệ thuật:**  - Phân tích tác dụng của các nét đặc sắc nghệ thuật trong truyện.  **3. Kết bài**: Khái quát những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện. Nêu tác động của truyện đối với em. |  |
|  | *4. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *5. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt lưu loát, có sự sáng tạo...  *\* Lưu ý: Tùy theo bài làm của học sinh, giáo viên chấm linh hoạt và tôn trọng những kiến giải hợp lý của hs.* | 0.25 |
|  | | | |